

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê T, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 82 đường L1, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thị L (Hồ Thị Thúy), sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 250 N, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/03/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Lê T trình bày:**

Ông và bà Hồ Thị L (tên gọi khác: Thúy) xây dựng gia đình với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (nay là UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng); hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, ông bà có thời gian hạnh phúc, chung lo chăm sóc hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, về cư xử, nhất là sự tin cậy, yêu thương, tôn trọng nhau. Ông bà đã hàn gắn nhiều lần nhưng không cải thiện được mâu thuẫn. Từ năm 2015 đến nay ông bà sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nay, ông T xác định không còn tình cảm gì với bà L nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hòa giải được nên ông đề nghị Tòa án giải

quyết cho ông được ly hôn bà L.

Về quan hệ con chung: Ông T xác định giữa ông bà L có 03 con chung là Lê Thị Hồng Nhung, sinh ngày 24/01/1994; Lê Thị Hoa Phượng, sinh ngày 21/7/1996 và Lê Hồng Phước, sinh ngày 15/7/2004. Nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo Bản tự khai đề ngày 11/3/2022 và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị L trình bày:**

Bà đã nghe rõ và thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như ông T trình bày là đúng. Ông bà kết hôn vào tại UBND xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (nay là UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng); hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì ông bà sống tại tỉnh Thừa Thiên Huế sau đó vào Đà Nẵng, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. L do là do ông T ngoại tình, có quan hệ ngoài luồng với một phụ khác và bỏ nhà đi luôn đến nay không về nên ông bà sống ly thân. Quá trình tố tụng bà đồng ý ly hôn ông T. Tại phiên tòa, bà đề nghị tạm hoãn việc ly hôn cho đến khi các con gái có chồng và lập gia đình riêng.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Lê Thị Hồng Nhung, sinh ngày 24/01/1994; Lê Thị Hoa Phượng, sinh ngày 21/7/1996 và Lê Hồng Phước, sinh ngày 15/7/2004. Các con chung đã đủ tuổi 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:** Các bản sao: Trích lục kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, CMND của nguyên đơn, sổ hộ khẩu; bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Bản photo Hộ chiếu, CMND của bị đơn; Quyết định đình chỉ số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang; biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.**

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê T và áp dụng Điều 51, 56 Luật

Hôn nhân gia đình xử cho ông T được ly hôn bà L. Về con chung: Các con chung đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Ông T bà L xác định không có nên không đề cập đến. Về nợ chung: Ông T bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là bà Hồ Thị L có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông Lê T và bà Hồ Thị L (tên gọi khác: Hồ Thị Thúy) xây dựng gia đình với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Xuân, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng cũ (nay là UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49 ngày 01/10/1991; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân có đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn tự nhiên xin tạm hoãn việc ly hôn cho đến khi các con có chồng và lập gia đình riêng. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng ông T và bà L xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp. Qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng sống ly thân, ông T và bà L không thường xuyên sinh sống với nhau. Ông T đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn rồi rút đơn để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Điều đó cho thấy giữa ông T bà L không có sự yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tại phiên tòa bà L xác định không còn tình cảm gì với ông T nữa, thậm chí cho rằng còn căm thù ông T. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng ông T và bà L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của ông T là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông T được ly hôn đối với bà L.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà L có 03 con chung là Lê Thị Hồng Nhung,

sinh ngày 24/01/1994; Lê Thị Hoa Phượng, sinh ngày 21/7/1996 và Lê Hồng Phước, sinh ngày 15/7/2004. Các con chung đã đủ tuổi thành niên nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T và bà L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông T và bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê T đối với bà Hồ Thị L(*Hồ Thị Thúy*) về việc "*Ly hôn*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê T ly hôn bà Hồ Thị L(*Hồ Thị Thúy*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lê T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 4233 ngày 11/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hòa Xuân
(Số ĐKKH: 49 ngày 01/10/1991);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

